

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÁNH ĐỒ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÁNH ĐỒ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH DO SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KD TRAD CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107662260

**3. Ngày thành lập:** 11/12/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 12, ngõ 132 phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903444887

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8541        |
| 2.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8551(Chính) |
| 3.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7710        |
| 4.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5621        |
| 5.  | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8531        |
| 6.  | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8532        |
| 7.  | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8510        |
| 8.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310        |
| 9.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8552        |
| 10. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559        |
| 11. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8560        |
| 12. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7721        |

|     |                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hàng may mặc<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                              | 4649 |
| 14. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4763 |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                             | 4931 |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                | 4932 |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                  | 4933 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                                                                                            | 5221 |
| 19. | In ấn                                                                                                                                                                                                           | 1811 |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                | 5610 |
| 21. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                            | 5629 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299 |
| 23. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                         | 5630 |
| 24. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                               | 8520 |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                       | 8230 |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: ĐỖ QUANG KHÁNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001092011488

Ngày cấp: 19/09/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 12, ngõ 132 phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 12, ngõ 132 phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **ĐỖ QUANG KHÁNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *13/08/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001092011488*

Ngày cấp: *19/09/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 12, ngõ 132 phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 12, ngõ 132 phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**